

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-6-2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân
và Gia đình về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hai

2. Bà Trần Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình về ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 524, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Bị đơn: Anh Trần Trung D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 524, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Chị S và anh D chung sống vợ chồng vào năm 1993, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/1993 tại UBND xã T, thành phố S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D có quen biết với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, anh D không

thừa nhận. Bản thân chị S cũng chỉ nghe nói không có gì chứng minh. Hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung tại địa chỉ 524, ấp Phú Thành, xã T, thành phố S. Mặc dù vợ chồng vẫn đang sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị S yêu cầu ly hôn anh D vì nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn trở lại chung sống được.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Trần Trung N, sinh ngày 10/3/2000. Con đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- *Về chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Trần Trung D trình bày:

Anh D và chị S chung sống vợ chồng vào năm 1993, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/1993 tại UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị S nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, cho rằng anh D quen biết với người phụ nữ khác bên ngoài. Tuy nhiên, anh D có giải thích chỉ là mối quan hệ quen biết làm ăn chứ anh D không có tình cảm gì với ai khác, nhưng chị S vẫn im lặng, không tin tưởng anh. Hiện nay vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, sinh hoạt chung ăn chung, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị S, anh D không đồng ý ly hôn chị S.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Trần Trung N, sinh ngày 10/3/2000. Con đã thành niên không yêu cầu giải quyết.

- *Về chia tài sản chung*: Trường hợp phải ly hôn, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh D chưa trầm trọng, nên đề nghị HĐXX bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu S về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Trung D. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên con chung, tài sản chung và nợ chung không xem xét

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu S và anh Trần Trung D chung sống vợ chồng từ năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố S, tỉnh Đ vào ngày 30/8/1993. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị Sương và anh D được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do chị S nghi ngờ anh D có quen người phụ nữ khác bên ngoài nhưng chị S không có gì chứng minh, trong khi đó anh D không thừa nhận, anh D cho rằng chị S nghi ngờ ghen tuông vô cớ, nếu chị S không thích anh D giao thiệp cho những người phụ nữ khác thì anh D sẽ không đi giao nữa. Bản thân anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị S, mâu thuẫn giữa vợ chồng không có gì lớn có thể hòa giải với nhau nên anh D không đồng ý ly hôn chị S, anh D muốn vợ chồng hàn gắn trở lại chung sống.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh D chưa thật sự trầm trọng, anh D cũng không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng. Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị S, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, với những nguyên nhân mà chị S trình bày anh D có thể khắc phục, sửa đổi. Bản thân anh D xác định vẫn còn tình cảm với chị S và mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống để cùng chăm sóc cho gia đình, nuôi dạy con cái.

Xét thấy, việc bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội. Nếu chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, chưa thật sự trầm trọng mà dẫn đến ly hôn thì đó là điều chưa thỏa đáng. Nhằm để cho chị S và anh D có thời gian suy nghĩ để vợ chồng trở lại đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị S về việc xin ly hôn anh D.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân và gia đình) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu S về việc yêu cầu ly hôn anh Trần Trung D.

Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu S nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nguyễn Thị Thu S đã nộp ngày 24/3/2023 theo biên lai thu số 0015079 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án vào phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phấn

